

Số: /2023/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù
thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 856/STC-QLCGC ngày 28/02/2023 và số 1984/STC-QLCSGC ngày 14/4/2023 về việc đề nghị ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Báo cáo thẩm định số 240/BCTĐ-STP ngày 11/4/2023 của Sở Tư pháp),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Đất san lấp đạt K (K90, K95, K98), đất san lấp thông thường.
2. Cát xây trát, cát bê tông, cát nền.
3. Đá xây dựng (đá mặt, đá 0,5cm, đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá cấp phối, đá thải (đá lẫn đất), đá hộc, đá ba), sỏi; sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (đá ốp, lát, đá xẻ các loại).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, thông báo việc thực hiện kê khai giá đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc danh mục phải thực hiện kê khai giá nêu trên có trụ sở hoặc chi nhánh, đại lý đóng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá đối với các tổ chức thuộc diện kê khai giá, gửi về Sở Xây dựng (bao gồm đối với kê khai giá lần đầu và các lần điều chỉnh do thay đổi giá).

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết đối với các loại hàng hóa thuộc danh mục phải thực hiện kê khai giá.

3. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá (bao gồm đối với lần đầu kê khai giá và các lần điều chỉnh do thay đổi giá) theo các quy định hiện hành; đồng thời định kỳ hàng tháng thông báo, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trên địa bàn sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc danh mục phải thực hiện kê khai giá nêu trên thực hiện kê khai giá đầy đủ khi có thay đổi giá và bán theo giá niêm yết; trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân trên địa bàn bán không đúng giá niêm yết, kê khai thì lập biên bản vi phạm và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong trường hợp trên địa bàn xảy ra tình trạng các tổ chức, cá nhân không thực hiện kê khai giá, bán không đúng giá niêm yết theo quy định.

4. Các tổ chức, cơ sở, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc danh mục phải thực hiện kê khai giá nêu trên thực hiện kê khai giá theo đúng quy định tại Điều 15 Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) gửi về UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có trụ sở hoặc mở khai thác và Sở Xây dựng (bao gồm đối với lần đầu kê khai giá và các lần điều chỉnh do thay đổi giá). Đồng thời, thực hiện niêm yết giá công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị

định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

5. Các cơ quan: Cục quản lý thị trường tỉnh, Cục thuế tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; qua đó, phát hiện và xử phạt nghiêm các tổ chức, cá nhân không thực hiện kê khai giá, niêm yết giá hoặc bán với giá không đúng giá đã công khai, niêm yết theo quy định.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm công tác kê khai giá, niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết tới các doanh nghiệp hội viên; trường hợp phát hiện có doanh nghiệp hội viên bán không đúng giá niêm yết, không thực hiện kê khai giá theo quy định thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong trường hợp doanh nghiệp hội viên không thực hiện kê khai giá, bán không đúng giá niêm yết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục thuế tỉnh, Cục quản lý thị trường tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi